

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 8

#### Phẩm 4: CHUYỂN SINH (2)

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng được bốn Tĩnh lực và bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Đối với chín bậc định, đạt đến chỗ vượt qua thứ lớp, thuận nghịch vào ra, tự tại dạo chơi, chẳng phải cảnh giới của các hàng Thanh văn, Độc giác. Vị Đại Bồ-tát ấy, có khi nhập Sơ tĩnh lực; từ Sơ tĩnh lực ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào đệ Nhị tĩnh lực; từ đệ Nhị tĩnh lực ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào đệ Tam tĩnh lực; từ đệ Tam tĩnh lực ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào đệ Tứ tĩnh lực; từ đệ Tứ tĩnh lực ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào định Không vô biên xứ; từ định Không vô biên xứ ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào định Thức vô biên xứ; từ định Thức vô biên xứ ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ; từ định Phi tưởng phi phi tưởng xứ ra, vào định diệt tận; từ định diệt tận ra, vào Sơ tĩnh lực. Xá-lợi Tử, vị Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các bậc định, đã đạt đến phương tiện thiện xảo, vượt qua thứ lớp, tự tại thể hiện diệu dụng nhưng ở trong đó, không nhiễm, không đắm.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tuy đã được bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tuy đã được pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tuy đã trụ nơi các Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tuy đã được tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nhưng chẳng chấp thủ nơi các quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn hoặc quả A-la-hán hoặc quả vị Độc giác. Vị Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo, khiến các hữu tình tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; an trụ nơi các Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, được các quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán hoặc quả vị Độc giác.

Xá-lợi Tử, vị Đại Bồ-tát ấy tuy đã tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; tuy đã trụ vào pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tuy đã trụ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tuy đã tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tuy đã tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tuy đã tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; tuy đã tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tuy đã tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tuy đã tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà chẳng chấp thủ quả vị Giác ngộ cao tột.

Vị Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng các phương tiện thiện xảo, khiến các hữu tình tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, quả trí của hàng Thanh văn, Độc giác tức là Nhẫn của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, nên biết, vị Đại Bồ-tát ấy, trụ ở bậc không thoái chuyển, luôn an trú nơi trong Bát-nhã ba-la-mật-đa, mới có thể làm được việc này.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đã từ lâu, an trú nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên pháp Phật khác, làm nghiêm tịnh cõi trời Đổ-sử-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết là vị Đại Bồ-tát ấy ở trong Hiền kiếp này, nhất định chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy đã được bốn pháp Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đã được bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; đã tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đã tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đã tu các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đã tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; đã tu các bậc Đại Bồ-tát; đã tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; đã tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đã tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đã tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà đối với các pháp Thánh đế hiện chưa thông đạt. Xá-lợi Tử, nên biết, Đại Bồ-tát ấy là bậc Nhất sinh bổ xứ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạo chơi các thế giới, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tạo sự an lập cho hữu tình hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, vị Đại Bồ-tát ấy, cần phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp, mới chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trú nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường siêng năng tinh tấn, luôn tạo lợi ích cho các hữu tình, miệng thường chẳng nói lời vô nghĩa; thân, ý chẳng nghĩ, chẳng làm việc vô nghĩa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường siêng năng tinh tấn, luôn tạo lợi ích cho các hữu tình, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, dứt trừ ba đường hưởng đến điều ác của các hữu tình, dùng phương tiện để đưa chúng sinh an lập vào trong đường hưởng đến điều thiện.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tuy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Bồ thí ba-la-mật-đa làm đầu, dũng mãnh tu tập, bố thí cho các hữu tình tất cả những

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đồ ưa thích, thường không lười biếng bê trễ; tất cả các hữu tình cần ăn, cho ăn; cần uống, cho uống; cần xe, cho xe; cần áo, cho áo; cần hương hoa, cho hương hoa; cần anh lạc, cho anh lạc; cần phòng xá, cho phòng xá; cần giường chõng, cho giường chõng; cần đồ nằm, cho đồ nằm; cần đèn sáng, cho đèn sáng; cần tiền gạo, cho tiền gạo; cần châu báu, cho châu báu; cần kỹ nhạc, cho kỹ nhạc; cần người hầu, cho người hầu; tùy theo nhu cầu về các thứ của cải, đều vui vẻ ban cho khiến không còn thiếu thốn; bố thí rồi, thì khuyên họ dốc tu tập theo ba nẻo Bồ-đề.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tụy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Tịnh giới ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập; thân, ngữ, ý luôn đầy đủ luật nghi thanh tịnh, thường khuyên các hữu tình cũng nên tu tập luật nghi như vậy, khiến họ mau được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tụy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy An nhẫn ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập, xa lìa vĩnh viễn tất cả các tâm giận dữ, thường khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập an nhẫn như vậy, khiến họ mau được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tụy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Tinh tấn ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập, tu hành đầy đủ tất cả thiện pháp, thường khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập tinh tấn như vậy, khiến họ mau được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tụy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Tĩnh lự ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập, tu hành đầy đủ tất cả định thù thắng, thường khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập các định thù thắng như vậy, khiến họ mau được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tụy trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập, tu hành đầy đủ tất cả trí tuệ, thường khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập trí tuệ thù thắng như vậy, khiến họ mau được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng phương tiện thiện xảo, hóa thân như Phật, biến nhập vào các nẻo địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, người, trời; tùy theo tiếng nói của mỗi loài mà thuyết giảng chánh pháp, khiến cho các loài ấy đều đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trụ nơi các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hóa thân như Phật, có mặt đến khắp vô số thế giới chư Phật trong mười phương, vì các hữu tình, tuyên nói chánh pháp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; ở chỗ các Đức Phật ấy luôn lắng nghe chánh pháp, làm nghiêm tịnh cõi Phật, xem khắp cảnh tượng thanh tịnh vi diệu của cõi Phật rất thù thắng nơi mười phương mà tự khởi tạo cõi Phật vô cùng trang nghiêm thanh tịnh; ở trong ấy là chốn an trú của các Đại Bồ-tát đều là bậc Nhất sinh bổ xứ, khiến các vị đó mau chứng được điều mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, có đầy đủ ba mươi hai tướng Đại tướng phu, tám mươi vẻ đẹp kèm theo, viên mãn trang nghiêm, các căn luôn mạnh mẽ, lạnh lợi, hết sức thanh tịnh, chúng sinh thấy đều quý kính, khởi tâm thanh tịnh; nhân đó khuyên bảo, chỉ dạy họ tùy theo điều mong muốn, khiến dần dần chứng được Niết-bàn của ba thừa. Như vậy, Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên tu học theo nẻo tạo

tác của thân, ngữ, ý luôn thanh tịnh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy được các căn rất sáng suốt lanh lợi, nhưng chẳng dựa vào đó mà trọng mình, khinh người.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc chưa chứng được bậc không thoái chuyển, thường trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa, ở trong mọi lúc, chẳng hề bị đọa vào các đường ác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc chưa chứng được bậc không thoái chuyển, thường chẳng lìa bỏ mười nẻo nghiệp thiện.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm bậc Chuyển luân vương, thành tựu bảy báu, dùng pháp giáo hóa muôn dân chứ không dùng phi pháp, tạo sự an lập cho hữu tình nơi mười đường lành, cũng đem của báu bố thí cho người nghèo khổ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa, được quả báo nhiều trăm ngàn đời làm Chuyển luân vương, gặp vô lượng trăm ngàn chư Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen không hề bỏ sót vị nào.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trú nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường vì các loài hữu tình bị tà kiến khiến cho mờ tối, làm pháp soi sáng cho họ, lại cũng đem ánh sáng này, thường tự soi mình, cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng từng lìa bỏ pháp soi sáng ấy. Xá-lợi Tử, vị Đại Bồ-tát đó, do nhân duyên này nên đối với các pháp Phật thường được hiện bày. Vì thế, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với ba nghiệp thân, ngữ, ý vốn hay tạo tác tội lỗi, không nên móng khởi.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là các Đại Bồ-tát đối với ba nghiệp thân, ngữ, ý gọi là tạo tác tội?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát tạo ý nghĩ thế này: “Đây là thân ta, do đó tạo thân nghiệp. Đây là lời ta, do đó tạo ngữ nghiệp. Đây là ý ta, do đó tạo ý nghiệp.” Xá-lợi Tử, như vậy gọi là các Đại Bồ-tát có thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp tạo tác tội lỗi.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng chấp có thân và thân nghiệp, chẳng chấp có ngữ và ngữ nghiệp, chẳng chấp có ý và ý nghiệp.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà chấp có thân, ngữ, ý và các nghiệp, liền sinh tâm tham lam, phạm giới, sân hận, biếng nhác, tán loạn, niệm xấu ác. Nếu khởi lên các tâm này, thì chẳng gọi là Đại Bồ-tát. Cho nên, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có những ý niệm đó.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà hiện khởi ba loại thô trọng về thân, ngữ, ý, là điều không có. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, nên có khả năng làm thanh tịnh tất cả mọi sự thô trọng của thân, ngữ và ý.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát có khả năng làm thanh tịnh tất cả mọi thứ thô trọng của thân, ngữ, ý?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng chấp có thân và

sự thô trọng của thân, chẳng chấp có ngữ và sự thô trọng của ngữ, chẳng chấp có ý và sự thô trọng của ý. Như vậy, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, có khả năng làm thanh tịnh ba thứ thô trọng của thân, ngữ, ý.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, thường ưa thọ trì mười nếp nghiệp thiện, chẳng khởi tâm Thanh văn, chẳng khởi tâm Độc giác, đối với các hữu tình, thường khởi tâm bi nhằm dứt tận gốc cái khổ của họ, thường khởi tâm từ nhằm ban cho họ niềm vui. Xá-lợi Tử, Ta cũng nói Đại Bồ-tát như vậy, vì tâm lực thù thắng, nên có khả năng làm thanh tịnh ba thứ thô trọng của thân, ngữ, ý đem lại lợi lạc cho hữu tình.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên luôn làm thanh tịnh đạo giác ngộ.

Lúc này, Xá-lợi Tử bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là đạo giác ngộ của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng chấp có thân nghiệp và sự thô trọng của thân, chẳng chấp có ngữ nghiệp và sự thô trọng của ngữ, chẳng chấp có ý nghiệp và sự thô trọng của ý, chẳng chấp có Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng chấp có Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng chấp có An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng chấp có Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng chấp có Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng chấp có Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng chấp có Thanh văn, chẳng chấp có Độc giác, chẳng chấp có Bồ-tát, chẳng chấp có Như Lai. Xá-lợi Tử, như vậy gọi là đạo giác ngộ của Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì đạo giác ngộ, đối với tất cả các pháp, đều chẳng thủ được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hướng đến đạo giác ngộ, thì không gì ngăn trở được.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa hướng đến đạo giác ngộ, thì không gì ngăn trở được?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng đắm sắc, chẳng đắm thọ, tướng, hành, thức; chẳng đắm nhãn xứ, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng đắm sắc xứ, chẳng đắm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đắm nhãn giới, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đắm sắc giới, chẳng đắm thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đắm nhãn thức giới, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đắm nhãn xúc, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đắm các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng đắm các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng đắm địa giới, chẳng đắm thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng đắm các pháp do nhân duyên, chẳng đắm các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sinh ra; chẳng đắm vô minh, chẳng đắm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng đắm Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng đắm Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng đắm pháp không bên trong, chẳng đắm pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được,

pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng đấm chân như, chẳng đấm pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng đấm bốn Niệm trụ, chẳng đấm bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng đấm Thánh đế khổ, chẳng đấm Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng đấm bốn Tĩnh lực, chẳng đấm bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng đấm tám Giải thoát, chẳng đấm tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng đấm pháp môn giải thoát Không, chẳng đấm pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng đấm tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đấm tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng đấm bậc Cực hỷ, chẳng đấm bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng đấm năm loại mắt, chẳng đấm sáu phép thần thông, chẳng đấm mười lực của Phật, chẳng đấm bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng đấm ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng đấm tám mươi vẻ đẹp kèm theo; chẳng đấm pháp không quên mất, chẳng đấm tánh luôn luôn xả; chẳng đấm trí Nhất thiết, chẳng đấm trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng đấm quả Dự lưu, chẳng đấm các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác; chẳng đấm tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng đấm quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá-lợi Tử, do những nhân duyên đó, nên các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn tăng trưởng nhanh chóng, hưởng đến đạo giác ngộ, không gì ngăn trở được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì để có thể mau viên mãn trí Nhất thiết trí, trở thành trí tuệ thù thắng hơn hết, nên đóng chặt tất cả cửa dẫn đến nơi hiểm ác, chẳng thọ báo nơi hạng bản cùng, hạ tiện của trời, người các căn đầy đủ hình mạo đoan nghiêm, được các chúng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều cùng tôn trọng cung kính cúng dường.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, trí tuệ thù thắng của Đại Bồ-tát ấy thành tựu được là những gì?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì thành tựu trí này, nên thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong vô số thế giới chư Phật mười phương, nghe hết chánh pháp mà các Đức Phật kia đã nói; thấy tất cả chúng Thanh văn, Bồ-tát tăng trong hội ấy; cũng thấy cảnh tượng thanh tịnh, công đức trang nghiêm của cõi đó. Xá-lợi Tử, các Bồ-tát ấy, vì thành tựu trí này, nên chẳng khởi tưởng về thế giới, chẳng khởi tưởng về Như Lai, chẳng khởi tưởng về chánh pháp, chẳng khởi tưởng về Bồ-tát, chẳng khởi tưởng về Thanh văn, chẳng khởi tưởng về Độc giác, chẳng khởi tưởng về mình, chẳng khởi tưởng về người, chẳng khởi tưởng về cõi Phật.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát, vì do trí này, nên tuy thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa, mà chẳng chấp có Bồ thí ba-la-mật-đa, tuy thực hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà chẳng chấp có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát, vì do trí này, nên tuy trụ nơi pháp không bên trong, mà chẳng chấp có pháp không bên trong, tuy trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, mà chẳng chấp có pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy trụ nơi chân như, mà chẳng chấp có chân như, tuy trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, mà chẳng chấp có pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu bốn Niệm trụ mà chẳng chấp có bốn Niệm trụ, tuy tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, mà chẳng chấp có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy trụ nơi Thánh đế khổ, mà chẳng chấp có Thánh đế khổ, tuy trụ nơi các Thánh đế tập, diệt, đạo, mà chẳng chấp có Thánh đế tập, diệt, đạo.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu bốn Tĩnh lực, mà chẳng chấp có bốn Tĩnh lực, tuy tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, mà chẳng chấp có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu tám Giải thoát, mà chẳng chấp có tám Giải thoát, tuy tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, mà chẳng chấp có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu pháp môn giải thoát Không, mà chẳng chấp có pháp môn giải thoát Không, tuy tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, mà chẳng chấp có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, mà chẳng chấp có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tuy tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, mà chẳng chấp có tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu bậc Cực hỷ, mà chẳng chấp có bậc Cực hỷ, tuy tu các bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, mà chẳng chấp có các bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu năm loại mắt, mà chẳng chấp có năm loại mắt, tuy tu sáu phép thần thông, mà chẳng chấp có sáu phép thần thông.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu mười lực của Phật, mà chẳng chấp có mười lực của Phật, tuy tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mà chẳng chấp có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, mà chẳng chấp có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tuy tu tám mươi vẻ đẹp kèm theo, mà chẳng chấp có tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu pháp không quên mất, mà chẳng chấp có pháp không quên mất, tuy tu tánh luôn luôn xả, mà chẳng chấp có tánh luôn luôn xả.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu trí Nhất thiết, mà chẳng chấp có trí Nhất thiết, tuy tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà chẳng chấp có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Các Đại Bồ-tát vì do trí này, tuy tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, mà chẳng chấp có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tuy tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, mà chẳng chấp có quả vị

Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát đã thành tựu trí tuệ thù thắng. Các Đại Bồ-tát, do thành tựu trí này nên có thể chóng viên mãn tất cả các pháp Phật, tuy có thể viên mãn tất cả pháp Phật, mà đối với các pháp, không chấp, không thủ, vì tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đạt được năm loại mắt thanh tịnh. Những gì là năm? Đó là Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt một trăm do-tuần; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt hai trăm do-tuần; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt ba trăm do-tuần; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt bốn trăm, năm trăm, sáu trăm, cho đến một ngàn do-tuần; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt một châu Thiệm-bộ; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt hai cõi đại châu; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt ba cõi đại châu; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt bốn cõi đại châu; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt tiểu thiên thế giới; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt trung thiên thế giới; có Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt đại thiên thế giới.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát đạt được Nhục nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát đạt được Thiên nhãn thanh tịnh?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đạt được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả chư Thiên trong cõi Tứ đại vương. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế. Có thể thấy tất cả trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật về các cõi ấy là thế.

Các Đại Bồ-tát đạt được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Phạm chúng. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế. Có thể thấy tất cả các cõi trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật về các cõi ấy là thế.

Các Đại Bồ-tát đạt được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Quang. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế. Có thể thấy tất cả trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật về các cõi ấy là thế.

Các Đại Bồ-tát đạt được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Tịnh. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế. Có thể thấy tất cả trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật về các cõi ấy là thế.

Các Đại Bồ-tát đạt được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Quảng. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế. Có thể thấy tất cả trời Thiểu



quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật về các cõi ấy là thế.

Các Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Vô tướng hữu tình. Cái thấy của Thiên nhãn, cũng như sự nhận biết như thật là thế.

Các Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Vô phiền. Cái thấy ấy gồm luôn cả sự nhận biết như thật. Có thể thấy tất cả các cõi trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh. Cái thấy ấy gồm luôn cả sự nhận biết như thật về các cõi đó.

Xá-lợi Tử, có cái mà Đại Bồ-tát chứng Thiên nhãn đã thấy, nhưng tất cả chư Thiên nơi cõi Tứ đại vương, cho đến cõi trời Sắc cứu cánh, dù đã được Thiên nhãn, vẫn chẳng thể thấy được, cũng chẳng thể biết được.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh có thể thấy, cũng như nhận biết như thật về các loại hữu tình chết nơi này, sinh nơi kia, trong vô số thế giới ở mười phương.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát được Tuệ nhãn thanh tịnh?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Tuệ nhãn thanh tịnh chẳng thấy có pháp hữu vi hoặc vô vi; chẳng thấy có pháp hữu lậu hoặc vô lậu; chẳng thấy có pháp thế gian hoặc xuất thế gian; chẳng thấy có pháp hữu tội hoặc vô tội; chẳng thấy có pháp tập nhiễm hoặc thanh tịnh; chẳng thấy có pháp hữu sắc hoặc vô sắc; chẳng thấy có pháp hữu đối hoặc vô đối; chẳng thấy có pháp quá khứ, vị lai hoặc hiện tại; chẳng thấy có pháp trói buộc trong cõi Dục, trói buộc trong cõi Sắc hoặc trói buộc trong cõi Vô sắc; chẳng thấy có pháp thiện, chẳng thiện hoặc vô ký; chẳng thấy có các pháp kiến sở đoạn, tu sở đoạn hoặc phi sở đoạn; chẳng thấy có pháp học, vô học hoặc phi học phi vô học, cho đến tất cả pháp hoặc tự tánh hoặc sai biệt đều chẳng thấy.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy được Tuệ nhãn thanh tịnh, đối với tất cả pháp, không thấy, chẳng phải chẳng thấy; chẳng nghe, chẳng phải chẳng nghe; chẳng biết, chẳng phải chẳng biết; chẳng hiểu rõ, chẳng phải chẳng hiểu rõ.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh, có thể nhận biết như thật, về các loại Bồ-đặc-già-la với vô số sự sai khác. Gọi là nhận biết như thật. Đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là vô tướng hành; đây là trụ không, đây là trụ vô tướng, đây là trụ vô nguyện. Lại nhận biết như thật: đây là do pháp môn giải thoát Không khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn đoạn trừ ba thứ kết sử, đạt được quả Dự lưu. Thân kiến, giới cấm thủ, nghi gọi là ba kết sử. Lại do mới chứng được tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt được tăng thượng tu đạo, diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán. Tham của cõi Sắc, tham của cõi Vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử, đó là năm kết thuận thượng phần (năm thứ kết hoặc ở cõi Sắc và

Vô Sắc).

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Vô tướng khởi lên năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được nẻo tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo, diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Vô nguyện khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được nẻo tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Không, Vô tướng khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được nẻo tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Không, Vô nguyện khởi lên năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được nẻo tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên vĩnh viễn dứt bỏ ba thứ kết, được quả Dự lưu; lại do khi được nẻo tu đạo, làm giảm thiểu tham, sân nơi cõi Dục, được quả Nhất lai; lại do đạt thượng phẩm tu đạo diệt hết tham, sân nơi cõi Dục, được quả Bất hoàn; lại do đạt tăng thượng tu đạo, nên diệt hết năm kết thuận thượng phần, được quả A-la-hán.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh, có thể biết như thật: Đây là một loại Bồ-đặc-già-la; do pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện khởi năm Căn; do năm Căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến nên có thể biết như thật: các pháp do sự tập hợp mà có, đều là pháp hoại diệt. Vì do biết như vậy, nên đạt được năm Căn thù thắng, đoạn trừ các phiền não, lần lượt chứng được quả vị Độc giác.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh, có thể biết như thật: Đại Bồ-tát này mới vừa phát tâm tu hành pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu tín căn, tinh tấn căn và các phương tiện thiện xảo, nên mới suy nghĩ về việc thọ thân, để tăng trưởng thiện pháp. Vị Đại Bồ-tát ấy hoặc sinh vào các dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, hoặc sinh vào hàng chư Thiên trong cõi Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; ở các nơi ấy, tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, tùy theo tâm ưa chuộng của các loài hữu tình ấy, có thể ban cho các loại đồ dùng hảo hạng thích hợp, cũng có thể làm nghiêm tịnh các cõi Phật, cũng dùng các thứ đồ dùng hảo hạng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật, Thế Tôn; không bị rơi rớt xuống các hàng Thanh văn, Độc giác; cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột, trọn chẳng thoái chuyển.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh, có thể thấy, biết như thật: Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột, đã được thọ ký; Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột, đang được thọ ký; Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ được thọ ký; Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột, được không thoái chuyển; Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột, còn có thể bị thoái chuyển; Đại Bồ-tát này đã trụ nơi bậc không thoái chuyển; Đại Bồ-tát này chưa trụ bậc không thoái chuyển; Đại Bồ-tát này thần thông đã được viên mãn; Đại Bồ-tát này thần thông chưa được viên mãn; Đại Bồ-tát này vì thần thông đã được viên mãn, nên có thể đi đến vô số thế giới chư Phật mười phương, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát; Đại Bồ-tát này vì thần thông chưa được viên mãn, nên chẳng có thể đi đến vô số thế giới chư Phật mười phương, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát; Đại Bồ-tát này đã được thần thông; Đại Bồ-tát này chưa được thần thông; Đại Bồ-tát này đã đạt được Vô sinh pháp nhẫn; Đại Bồ-tát này chưa đạt được Vô sinh pháp nhẫn; Đại Bồ-tát này đã được căn thù thắng; Đại Bồ-tát này chưa được căn thù thắng; Đại Bồ-tát này đã làm nghiêm tịnh cõi Phật; Đại Bồ-tát này chưa làm nghiêm tịnh cõi Phật; Đại Bồ-tát này đã tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình; Đại Bồ-tát này chưa tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình; Đại Bồ-tát này đã được đại nguyện; Đại Bồ-tát này chưa được đại nguyện; Đại Bồ-tát này đã được chư Phật cùng khen ngợi; Đại Bồ-tát này chưa được chư Phật cùng khen ngợi; Đại Bồ-tát này đã thân cận chư Phật; Đại Bồ-tát này chưa thân cận chư Phật; Đại Bồ-tát này thọ mạng vô lượng; Đại Bồ-tát này thọ mạng hữu lượng; Đại Bồ-tát này khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột có các Bí-sô vô lượng; Đại Bồ-tát này khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột có các Bí-sô hữu lượng; Đại Bồ-tát này khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, có Bồ-tát Tăng; Đại Bồ-tát này khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, không có Bồ-tát Tăng; Đại Bồ-tát này chuyên tu hành lợi tha; Đại Bồ-tát này chỉ gồm tu hạnh tự lợi; Đại Bồ-tát này thực hiện việc tu hành khổ hạnh có gặp khó khăn; Đại Bồ-tát này thực hiện việc tu hành khổ hạnh không có khó khăn; Đại Bồ-tát này là bậc Nhất sinh bổ xứ; Đại Bồ-tát này còn nhiều đời mới được là bậc Nhất sinh bổ xứ; Đại Bồ-tát này đã trụ thân sau cùng; Đại Bồ-tát này chưa trụ thân sau cùng; Đại Bồ-tát này đã ngồi nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu; Đại Bồ-tát này chưa ngồi nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu; Đại Bồ-tát này không có ma đến quấy nhiễu; Đại Bồ-tát này có ma đến quấy nhiễu.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Phật nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát được Phật nhãn thanh tịnh?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát, tâm Bồ-đề không gián đoạn, nhập định Kim cang dụ, được trí Nhất thiết tướng, thành tựu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, với vô lượng, vô biên công đức thù thắng, chẳng thể nghĩ bàn. Lúc ấy, thành tựu được Phật nhãn, giải thoát, dứt sạch hết mọi chướng ngại. Các Đại Bồ-tát, do được Phật nhãn thanh tịnh như vậy, nên vượt qua cảnh giới trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác, không gì là chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hiểu rõ; đối với các pháp, đều nhận thấy tướng của chúng.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát được Phật nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát, muốn chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, thì phải được Phật nhãn thanh tịnh như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được năm loại mắt thanh tịnh, nên siêng tu tập các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, gồm thâu các pháp thiện thanh tịnh, đó là pháp thiện của hàng Thanh văn, pháp thiện của bậc Độc giác, pháp thiện của hàng Bồ-tát, pháp thiện của Như Lai. Xá-lợi Tử, nếu hỏi rằng: Pháp nào có thể gồm thâu tất cả các thiện pháp, nên đáp ngay: Đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ sinh, dưỡng của các thiện pháp, có thể sinh ra và nuôi dưỡng các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và năm loại mắt..., với vô lượng vô biên công đức thù thắng, không thể nghĩ bàn. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được năm loại mắt thanh tịnh như vậy thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên học năm loại mắt thanh tịnh như đã nêu. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát luôn luôn học năm loại mắt thanh tịnh như vậy tất nhất định chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

